

THÔNG BÁO

Về việc phụ thu phí dịch vụ do biến động giá nhiên liệu từ ngày 05/10/2026

Kính gửi: Quý Khách hàng

Lời đầu tiên, Công ty Cổ Phần Cảng Đồng Nai xin chân thành cảm ơn quý khách hàng đã luôn tin tưởng, ủng hộ và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Trước tình hình thị trường nhiên liệu liên tục biến động và được dự báo tiếp tục tiềm ẩn rủi ro tăng cao. Nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và chất lượng dịch vụ ổn định, không bị gián đoạn chuỗi cung ứng của quý Khách hàng, chúng tôi kính thông báo về việc áp dụng phụ thu phí dịch vụ tại Cảng Cảng Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. PHỤ THU NÂNG/HẠ CONTAINER HÀNG (Đơn vị tính: VND/Container)						
STT	Giá dầu D.O 0.05S-II	Container khô			Container lạnh	
	(VND/lít)	20'	40'	45'	20'	40'
1	Từ 19,000 - 23,000	Không thu				
2	23,001 - 26,000	47.000	69.000	69.000	47.000	69.000
3	26,001 - 29,000	68.000	100.000	100.000	68.000	100.000
4	29,001 - 32,000	89.000	132.000	132.000	89.000	132.000
5	32,001 - 35,000	97.000	146.000	146.000	97.000	146.000
6	35,001 - 38,000	116.000	174.000	174.000	116.000	174.000
7	38,001 - 41,000	134.000	202.000	202.000	134.000	202.000
8	41,001 - 44,000	153.000	229.000	229.000	153.000	229.000
9	44,001 - 47,000	172.000	257.000	257.000	172.000	257.000
10	47,001 - 50,000	190.000	285.000	285.000	190.000	285.000

2. PHỤ THU NÂNG/ HẠ CONTAINER RỖNG (Đơn vị tính: VND/Container)						
STT	Giá dầu D.O 0.05S-II	Container khô			Container lạnh	
	(VND/lít)	20'	40'	45'	20'	40'
1	Từ 19,000 - 23,000	Không thu				
2	23,001 – 26,000	67.000	99.000	99.000	67.000	99.000
3	26,001 – 29,000	97.000	143.000	143.000	97.000	143.000
4	29,001 – 32,000	127.000	188.000	188.000	127.000	188.000
5	32,001 – 35,000	139.000	208.000	208.000	139.000	208.000
6	35,001 – 38,000	165.000	248.000	248.000	165.000	248.000
7	38,001 – 41,000	192.000	288.000	288.000	192.000	288.000
8	41,001 – 44,000	218.000	327.000	327.000	218.000	327.000
9	44,001 – 47,000	245.000	367.000	367.000	245.000	367.000
10	47,001 – 50,000	271.000	407.000	407.000	271.000	407.000

Phụ phí trên đã bao gồm thuế VAT.

Thời gian áp dụng: Từ 00giờ 00 ngày 05/10/2026 cho đến khi có thông báo thay thế.

Nguyên tắc áp dụng: Ngưỡng phụ thu nhiều liệu sẽ được áp dụng tham chiếu theo giá dầu DO của Tập đoàn xăng dầu Petrolimex theo từng thời điểm được công bố tại các kỳ điều hành định kỳ của Liên Bộ Công thương và Bộ Tài chính. Thời gian áp dụng ngưỡng phụ thu mới là từ 0g00 của ngày kế tiếp liền kề.

Rất mong nhận được sự thông cảm, ủng hộ và đồng hành của quý khách hàng.

Xin chân thành cảm ơn!

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các phòng/ban liên quan;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN NGỌC TUẤN

ANNOUNCEMENT

**Ref: Service surcharges due to fuel price fluctuations,
effective from October 5th, 2026**

Respectfully to: Valued Customers

First and foremost, Dong Nai Port Joint Stock Company would like to express sincere thanks for your trust, valuable support and cooperation over the past time.

Given the continuous fluctuations in the fuel market and the anticipated risks of further increases, and with the aim of maintaining business operations, ensuring stable service quality, and preventing any disruption to customers' supply chains, we would like to announce **the application of service surcharges at Dong Nai Port**, specifically as follows:

1. LADEN CONTAINER LIFT-ON/LIFT-OFF SURCHARGE (Unit: VND/Container)						
No.	D.O 0.05S-II Fuel Price	Dry container			Reefer	
	(VND/Litter)	20'	40'	45'	20'	40'
1	From 19,000 - 23,000	Free of charge				
2	23,001 – 26,000	47.000	69.000	69.000	47.000	69.000
3	26,001 – 29,000	68.000	100.000	100.000	68.000	100.000
4	29,001 – 32,000	89.000	132.000	132.000	89.000	132.000
5	32,001 – 35,000	97.000	146.000	146.000	97.000	146.000
6	35,001 – 38,000	116.000	174.000	174.000	116.000	174.000
7	38,001 – 41,000	134.000	202.000	202.000	134.000	202.000
8	41,001 – 44,000	153.000	229.000	229.000	153.000	229.000
9	44,001 – 47,000	172.000	257.000	257.000	172.000	257.000
10	47,001 – 50,000	190.000	285.000	285.000	190.000	285.000

2. EMPTY CONTAINER LIFT-ON/LIFT-OFF SURCHARGE						
(Unit: VND/Container)						
No.	D.O 0.05S-II Fuel Price	Dry container			Reefer	
	(VND/Litter)	20'	40'	45'	(VND/Litter)	20'
1	From 19,000 - 23,000	Free of charge				
2	23,001 – 26,000	67.000	99.000	99.000	67.000	99.000
3	26,001 – 29,000	97.000	143.000	143.000	97.000	143.000
4	29,001 – 32,000	127.000	188.000	188.000	127.000	188.000
5	32,001 – 35,000	139.000	208.000	208.000	139.000	208.000
6	35,001 – 38,000	165.000	248.000	248.000	165.000	248.000
7	38,001 – 41,000	192.000	288.000	288.000	192.000	288.000
8	41,001 – 44,000	218.000	327.000	327.000	218.000	327.000
9	44,001 – 47,000	245.000	367.000	367.000	245.000	367.000
10	47,001 – 50,000	271.000	407.000	407.000	271.000	407.000

The above surcharges are inclusive of VAT.

Effective date: From 00:00 on October 5th, 2026, until further notice.

Application Principle: The surcharge threshold shall be determined with reference to the diesel oil (DO) price published by Petrolimex at each applicable time by the inter-Ministry of Industry and Trade - Finance. The new surcharge threshold will take effect from 00:00 of the immediately following day.

We look forward to your kind understanding, support, and continued partnership.

Thank you!

Sincerely./.

Recipients:

- As above;
- Board of Directors;
- Related departments;
- Archives.

GENERAL DIRECTOR


 NGUYEN NGOC TUAN